

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2018

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: S
	Ngày: 10/1/2018

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật thuế xuất nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Chương I

PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng (Khu công nghệ cao).

Nhà đầu tư được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi theo Nghị định này hoặc theo các quy định khác phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Khu công nghệ cao.
2. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng (Ban Quản lý).
3. Các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chuyên môn có liên quan.

Chương II CƠ CHẾ HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO

Điều 3. Nguồn vốn huy động để đầu tư phát triển Khu công nghệ cao

1. Ngân sách trung ương ưu tiên bố trí đủ số vốn bổ sung có mục tiêu (phần vốn ngân sách trung ương cam kết hỗ trợ trong từng giai đoạn) cho ngân sách thành phố để thực hiện các dự án, công trình trong Khu công nghệ cao và các chương trình quốc gia phát triển Khu công nghệ cao.

2. Hằng năm, trong trường hợp vượt thu ngân sách trung ương, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội ưu tiên hỗ trợ vốn cho Khu công nghệ cao nhằm sớm đưa Khu công nghệ cao hoàn thành đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật vào năm 2020.

3. Chính phủ ưu tiên huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho thành phố Đà Nẵng để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các dự án xây dựng công trình tiện ích công cộng cần thiết, trung tâm đào tạo, trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án, công trình này do ngân sách thành phố bảo đảm.

4. Hằng năm, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tập trung bố trí đủ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương để hoàn thành các dự án, công trình trong Khu công nghệ cao theo kế hoạch được phê duyệt; Ban Quản lý được huy động vốn trong nước theo quy định của pháp luật để đầu tư xây dựng, phát triển Khu công nghệ cao.

Điều 4. Dự án, công trình trong Khu công nghệ cao được áp dụng huy động vốn đầu tư

1. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong Khu công nghệ cao bao gồm các hạng mục: San nền, hệ thống kênh dẫn, hệ thống thoát nước, hệ thống thoát nước thải, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống hào và tuynel kỹ

thuật, giao thông, hệ thống cấp nước, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống cấp điện nguồn, hệ thống điện chiếu sáng, vỉa hè, hàng rào, cổng chào, cây xanh, cảnh quan công cộng.

2. Chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án và các công trình trong Khu công nghệ cao theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư xây dựng công trình trong Khu công nghệ cao:

a) Khu nghiên cứu - phát triển, đào tạo và ương tạo doanh nghiệp: Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trực thuộc Ban Quản lý;

b) Khu quản lý - hành chính;

c) Khu công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối.

Chương III **CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ**

Điều 5. Ưu đãi về tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

1. Miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn dự án đầu tư thuê trong các trường hợp sau:

a) Đất xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh, đất có mặt nước, công viên sử dụng công cộng theo quy hoạch chung và quy hoạch phân khu được phê duyệt;

b) Đất xây dựng công trình sự nghiệp của các tổ chức sự nghiệp công lập;

c) Đất xây dựng cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;

d) Đất thực hiện dự án nhà ở cho chuyên gia, người lao động thuê khi làm việc tại Khu công nghệ cao theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư (trừ dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghệ cao).

2. Mức ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này cụ thể như sau:

a) Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất (không bao gồm các trường hợp đầu tư xây dựng cải tạo và mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh);

b) Miễn tiền thuê đất sau thời gian miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản 15 năm đối với dự án đầu tư không thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư; dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghệ cao;

c) Miễn tiền thuê đất sau thời gian miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản 19 năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư;

d) Miễn tiền thuê đất trong thời gian buộc phải ngừng sản xuất, kinh doanh do bị thiên tai, hoả hoạn hoặc tai nạn bất khả kháng.

3. Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Trường hợp người sử dụng đất thuê đất trong Khu công nghệ cao để thực hiện các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thì áp dụng mức ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

5. Người sử dụng đất được miễn tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp trong toàn bộ thời gian sử dụng đất.

Điều 6. Hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Người sử dụng đất không phải thực hiện hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng trong các trường hợp sau:

a) Được giao đất không thu tiền sử dụng đất, thuê đất miễn toàn bộ tiền thuê đất trong cả thời gian thuê và đã được Ban Quản lý bàn giao đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014;

b) Sử dụng đất và đất có mặt nước để xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu cây xanh, công viên sử dụng công cộng theo quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch phân khu chức năng (bao gồm cả trường hợp đã sử dụng đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành);

c) Ban Quản lý và các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý sử dụng đất để xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, công trình phục vụ quản lý và khai thác hạ tầng (bao gồm cả trường hợp đã sử dụng đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành);